

Bản án số: 54 /2020/HS-ST
Ngày 23/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT- TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Đức

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cao Xe Mây

Bà Trương Thị Tuyết

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện VKSND huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST- HS ngày 09/12/2020 đối các với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phùng Lữ M**(Tên gọi khác: Thảo) Sinh ngày 01/6/1989 tại xã A Mú Sung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn N , xã A , huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn lớp 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phùng Xuân Phây - Sinh năm 1968, con bà Vàng Tả Mây - Sinh năm 1968. Điều trú tại: Thôn N, xã A , huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Chồng là Chảo Láo Lù - sinh năm 1988 trú tại: Thôn N, xã A , huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013 (đã chết năm 2016); Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo: Bà La Thị Huyền Trang - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

2. Họ và tên: **Phùng Láo T**(Tên gọi khác: Không) Sinh ngày 07/5/1995 tại xã A , huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn N, xã A , huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn lớp 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phùng Xuân Phây - Sinh năm 1968, con bà Vàng Tả Mây - Sinh năm 1968. Điều trú tại: Thôn N, xã A , huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ là Vàng Tả Mây - sinh năm 1997 trú tại: Thôn N, xã A , huyện Bát Xát,

tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thu Hiền - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tần A P - Sinh ngày 10/11/1993; Trú tại: Thôn Tả, xã A, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

4. Những người làm chứng:

+ Anh Đỗ Xuân P - Sinh năm 1974 trú tại số nhà 030 Thụ, tổ 22, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1978 Trú tại Thôn Châu, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

+ Chị Lương Thị M- Sinh năm 1985 trú tại xã An, huyện An, thành phố Hải Phòng.

+ Chị Tòng Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị Thảo) sinh năm 2001 trú tại xã Hua, huyện Mường, tỉnh Sơn La.

+ Chị Lò Thị H- sinh năm 1997 trú tại xã Tân, huyện L, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Nguyễn Thị Bích T - sinh năm 1997 trú tại xã D, huyện An, tỉnh Kiên Giang.

+ Chị Nguyễn Đỗ Thuỳ L - sinh năm 1995 trú tại phường Suối, thành phố Bắc, tỉnh Bắc Ninh.

+ Chị Trịnh Thị T - sinh năm 1989 trú tại xã Hoàng, huyện Tam, tỉnh Vĩnh.

+ Chị Lương Thị T- sinh năm 2003 trú tại xã Nà, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 04/8/2020 Phùng Lở Mđang ở một mình tại phòng trọ của em gái tên Phùng Ú Mấy ở thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thì nhận được một cuộc điện thoại bằng âm thanh qua mạng xã hội Zalo từ Nick của chị gái tên Phùng Tả Mấy. Phùng Lở Mnghe thấy đầu bên kia nói giọng nữ giới bảo với Phùng Lở M có đưa được người từ thành phố Lào Cai vào xã A Mú Sung, huyện Bát Xát rồi đưa sang Trung Quốc không, nếu đưa được trót lọt thì cứ mỗi người họ trả cho 700 NDT. Trong khi nghe điện thoại Phùng Lở M nghĩ là chị gái Phùng Tả Mấy điện nên nhất trí, sau đó Phùng Lở M tiếp tục nhận được 07 số điện thoại được gửi qua mạng xã hội Zalo vẫn từ Nick của chị gái tên Phùng Tả Mấy gửi cho. Ngay sau đó Phùng Lở M đã gọi điện thoại vào 07 số điện thoại vừa nhận nói chuyện với 8 người phụ nữ, Phùng Lở M hỏi họ đang ở đâu, 08 người nói đang ở thành phố Lào Cai, Phùng Lở M bảo 08 người phụ nữ gửi địa chỉ cho Phùng Lở M và chuẩn bị khi nào xe taxi đến đón thì đi. Trao đổi với 08 người phụ nữ xong, Phùng Lở M gọi điện cho Đỗ Xuân Phong là người lái xe ta xi hẹn đến 17 giờ chiều

ngày 04/8/2020 đi đón người từ thành phố Lào Cai chở lên xã A Mú Sung, Phong bảo với Phùng Lở Mdo đi tối, đường xấu và mưa tiền công là 1.300.000 đồng/1chuyến thì mới đi, Phùng Lở Mđồng ý và nói với Phong có 08 người đi rồi cho Phong số điện thoại của những người đó đồng thời bảo Phong gọi thêm 1 xe nữa nên Phong đã gọi điện cho Nguyễn Văn Hải là bạn của Phong đi chở cùng. Khoảng 17 giờ cùng ngày Hải đi xe ô tô từ nhà đến cầu Cốc Lều thì gặp xe Phong, Phong dẫn Hải đi đón 04 người gồm: Nguyễn Thị Bích Trâm, Nguyễn Đỗ Thuý Linh, Lường Thị Thiết và một người tên là Phương, còn Phong đón 04 người gồm: Lường Thị Mây và Tòng Thị Huệ (tên gọi khác là Thảo), Lò Thị Hiền, Trịnh Thu Thuý, sau đó Phong và Hải điều khiển hai xe ô tô đi từ thành phố Lào Cai lên xã A Mú Sung, huyện Bát Xát. Phùng Lở M cũng đi xe máy một mình từ thị trấn Bát Xát về xã A Mú Sung, trên đường về Phùng Lở M gọi điện cho em trai là Phùng Láo Tả bảo Tả chuẩn bị số tiền 2.600.000 đồng để trả tiền xe taxi và đón người rồi cùng Phùng Lở M đưa sang Trung Quốc cứ một người được trả tiền công là 700.000 đồng số tiền này trừ đi chi phí, số còn lại chị em chia nhau nghe thấy thế Phùng Láo Tả nhất trí. Khoảng gần 21 giờ cùng ngày, Phong gọi điện cho Phùng Lở M bảo đã đi đến A Mú Sung, Phùng Lở M bảo Phong dừng xe chờ ở đó Phùng Lở M ra đón, ngay lúc đó Phùng Lở M cùng Phùng Láo Tả điều khiển xe mô tô đi từ nhà đi đến ngã 3 Phù Lao Chải thấy 02 xe ô tô đang đỗ, Phùng Lở M mới cạnh xe rồi bảo 08 người trên xe ô tô xuống lấy đồ đi theo Phùng Lở M, còn Phùng Láo Tả lấy 2.600.000 đồng trả tiền xe taxi cho Phong, Phong cầm tiền rồi cùng Hải quay về Lào Cai luôn, trên đường đi về cách ngã 3 Phù Lao Chải khoảng 1 km thì Phong dừng xe bên đường lấy 1.000.000 đồng đưa cho Hải. Lúc này, Phùng Lở M dẫn 08 người phụ nữ đi bộ từ ngã 3 Phù Lao Chải đi theo lối mòn xuống khe suối để ra biên giới, vừa đi cách ngã 3 Phù Lao Chải khoảng 200 mét thì bị tổ công tác của Đồn Biên phòng A Mú Sung trên đường đi tuần tra biên giới phát hiện đã yêu cầu tất cả đứng lại, thấy thế Phùng Lở M và Phùng Láo Tả cùng một người phụ nữ bỏ chạy. Tổ công tác đã yêu cầu 07 người phụ nữ đi về Đồn biên phòng A Mú Sung để làm việc, đồng thời tiếp tục truy đuổi theo hai xe taxi đưa về đồn để làm rõ. Ngay sau đó Phùng Lở M và Phùng Láo Tả đã bị cán bộ đồn biên phòng A Mú Sung mời đến làm việc, Mây, Tả đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Ngoài lần đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc vào ngày 04/8/2020 như trên, quá trình điều tra Phùng Lở M và Phùng Láo Tả còn khai nhận: Vào khoảng tháng 05 năm 2020 một mình Phùng Lở M đã đưa 07 người phụ nữ đi từ thành phố Lào Cai đến xã A Mú Sung rồi đưa ra biên giới vượt biên sang Trung Quốc. Lần này Phùng Lở M được người đàn ông Trung Quốc tên là Phù Heng trả cho số tiền là 3.150 nhân dân tệ, số tiền này Phùng Lở M đã tiêu sài hết. Tiếp đến vào ngày 31/7/2020 Phùng Lở M rủ Phùng Láo Tả sau đó Phùng Láo Tả lại rủ thêm Tần A Phin là anh rể cùng tham gia để đưa 08 người trong đó có 01 nam và 07 nữ đi từ thành phố Lào Cai đến xã A Mú Sung rồi đưa ra biên giới vượt biên sang Trung Quốc. Lần này Phùng Lở M được người đàn ông Trung Quốc tên là Phù Heng trả cho số tiền là 4.800 nhân dân tệ, số tiền này trừ tiền này trừ tiền xe taxi còn lại 4.100 nhân dân tệ, Phùng Lở M chia cho Tần A Phin 1.100 nhân dân tệ còn

Phùng Láo Tả và chị gái Phùng Tả Mây cùng Phùng mỗi người được 1.000 nhân dân tệ. Số tiền được chia này Tần A Phin và Phùng Láo Tả đã tự nguyện nộp lại cho đồn biên phòng A Mú Sung tổng số tiền là 4.100 nhân dân tệ, trong đó Tần A Phin nộp 1.100 NDT và Phùng Láo Tả nộp 3.000 NDT. Tuy nhiên quá trình điều tra xét thấy do Phùng Lở Mv và Phùng Láo Tả đều không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của những người mà Phùng Lở Mây, Phùng Láo Tả đã đưa sang Trung Quốc ở đâu, nên không chứng minh làm rõ được. Vì vậy không đủ cơ sở để kết luận đối với hai lần mà Phùng Lở Mv và Phùng Láo Tả đã khai đưa người sang Trung Quốc trái phép vào tháng 05 năm 2020 và ngày 31/7/2020.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 11/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố ra trước Tòa nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử đối với các bị cáo Phùng Lở Mây, Phùng Láo Tả về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự. Ủy quyền cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phùng Lở Mây, Phùng Láo Tả về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”

Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17, 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Lở M từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Láo T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết chất lượng máy thu giữ của Phùng Lở Mây; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết chất lượng máy thu giữ của Phùng Láo Tả; Số tiền 2.600.000 (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng);

- Trả lại số tiền 1.100 NDT cho anh Tần A Phin

- Trả lại số tiền 3.000 NDT cho anh Phùng Láo Tả.

- Trả lại cho Lương Thị Mây 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết chất lượng máy thu giữ; Trả lại cho Tòng Thị Huệ, tên gọi khác là Thảo) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết chất lượng máy; Trả lại cho Nguyễn Thị Bích Trâm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết chất lượng máy; Trả lại cho Lò Thị Hiền 01 điện thoại di động nhãn hiệu redmi màu đen, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết chất lượng máy thu giữ; Trả lại cho Lương Thị Thiết 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết chất lượng máy thu giữ; Trả lại cho Trịnh Thị Thuỷ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng hồng, đã qua sử dụng không kiểm

tra chi tiết chất lượng máy; Trả lại cho Đỗ Thuỳ Linh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết chất lượng máy.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Phùng Lữ Mây, Phùng Lảo Tả trình bày: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Phùng Lữ Mây và Phùng Lảo Tả về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Phùng Lữ Mây, Phùng Lảo Tả là người dân tộc thiểu số, là 2 chị em ruột trong một gia đình, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo. Xử phạt bị cáo Phùng Lữ Mây án 5 năm 03 tháng tù; bị cáo Phùng Lảo Tả 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở phần trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật, biết rõ việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích vụ lợi, ngày 04/8/2020 các bị cáo đã cùng nhau thống nhất để đưa 7 người Việt Nam đi từ thành phố Lào Cai vào khu vực biên giới thuộc xã A Mú Sung, huyện Bát Xát để đưa qua biên giới sang Trung Quốc nhằm lấy tiền để chia nhau. Hành vi của các bị cáo đã bị phát hiện bắt giữ. Do đó hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Phùng Lữ Mây, Phùng Lảo Tả ra trước Tòa án nhân dân huyện Bát Xát về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh và cư trú của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam, gây

mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại khu vực biên giới. Làm mầm mống lây truyền các dịch bệnh nguy hiểm từ nước ngoài vào Việt Nam, trong thời điểm Đảng, nhà nước, nhân dân và quân đội ta đang phải gồng mình phòng chống đại dịch viêm đường hô hấp cấp Covid -19, đang diễn biến phức tạp làm hàng triệu người trên thế giới tử vong mà Trung Quốc là tâm dịch. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, áp dụng hình phạt tương xứng đúng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, đảm bảo được tính giáo dục, cải tạo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Phùng Lở M là người rủ rê Phùng Láo Tả cùng thực hiện tội phạm và là người gọi xe taxi đồng thời cũng là người thực hành tích cực, vì vậy Phùng Lở M là người giữ vai trò chính trong vụ án. Còn Phùng Láo Tả là người sau khi được Phùng Lở M rủ cùng thực hiện tội phạm, Phùng Láo Tả đã nhất trí tham gia với vai trò là người thực hành, cho nên Phùng Láo Tả phải chịu trách nhiệm sau Phùng Lở M là đồng phạm trong vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Phùng Lở M: Không có.

Đối với bị cáo Phùng Láo Tả: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phùng Lở M và Phùng Láo Tả thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Phùng Lở M mức án 05 năm 03 tháng tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Phùng Lở M là người rủ rê, là người thực hành tích cực, là người giữ vai trò chính trong vụ án. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn mới đủ sức răn đe, phòng ngừa tội phạm. Vì vậy hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa. Mức hình phạt đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp được chấp nhận.

[5] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với Phùng Tả M là người mà Phùng Lở M và Phùng Láo Tả đã khai là người điện thoại và nhắn tin cho Phùng Lở M để trao đổi, bàn bạc thống nhất với nhau về việc đưa người từ thành phố Lào Cai sang Trung Quốc để lấy tiền chia nhau tiêu sài. Trong quá trình điều tra đã chứng minh Phùng Tả M đi sang Trung Quốc làm thuê từ tháng 9 năm 2019 đến ngày 10/10/2020 thì Phùng Tả M về nhà và bị đưa cách lý theo quy định. Trong thời gian làm thuê ở bên Trung Quốc Phùng Tả M khai làm ở một xưởng gỗ trong giờ làm việc không được đem theo điện thoại bên người mà phải để ở ngoài, do điện thoại không khoá nên không biết có ai dùng điện thoại của Phùng Tả M để điện thoại cho Phùng Lở M không. Vì thế Phùng Tả M không thừa nhận và khẳng định không điện thoại, nhắn tin gì về việc đưa người từ thành phố Lào Cai sang Trung Quốc cùng với Phùng Lở M và Phùng Láo Tả, cơ quan điều tra đã tiến hành cho đối chất nhưng không làm rõ được. Do chỉ có lời khai của Phùng Lở M và Phùng Láo Tả ngoài ra không có tài

liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Vì vậy không đủ cơ sở để kết luận, nên không có căn cứ để xử lý đối với Phùng Tả Mỷ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với: Anh Đỗ Xuân Phong - Sinh năm 1974 trú tại số nhà 030 đường Hoàng Văn Thụ, tổ 22, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và anh Nguyễn Văn Hải- sinh năm 1978 trú tại thôn Châu Giàng, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đều làm nghề lái taxi. Ngày 04/8/2020 anh Phong và anh Hải đã cùng nhau chở khách đi từ thành phố Lào Cai đến xã A Mú Sung, huyện Bát Xát cho Phùng Lở Mỷ. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ việc anh Đỗ Xuân Phong và Nguyễn Văn Hải chở khách cho Phùng Lở Mỷ lấy tiền công, không biết được mục đích của Phùng Lở Mỷ là đưa số người phụ nữ đó sang Trung Quốc trái phép, bản thân Phùng Lở Mỷ cũng không nói cho anh Phong và anh Hải biết. Vì vậy Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai không đề cập đến vấn đề xử lý đối với anh Đỗ Xuân Phong và anh Nguyễn Văn Hải là đúng quy định của pháp luật; Về số tiền 2.600.000 đồng là tiền công chở khách do các bị cáo vào ngày 04/8/2020, anh Hải và anh Phong đã tự nguyện giao nộp cho đồn biên phòng A Mú Sung. Anh Hải và anh Phong không yêu cầu các bị cáo phải trả lại.

Đối với 07 người phụ nữ gồm: Lường Thị Mây- Sinh năm 1985 trú tại xã An Hoà, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; Tòng Thị Huệ (tên gọi khác Nguyễn Thị Thảo) sinh năm 2001 trú tại xã Hua Trai, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Lò Thị Hiền - sinh năm 1997 trú tại xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Thị Bích Trâm - sinh năm 1997 trú tại xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nguyễn Đỗ Thuỳ Linh - sinh năm 1995 trú tại phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Trịnh Thị Thuỷ - sinh năm 1989 trú tại xã Hoàng Lâu, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; Lường Thị Thiết - sinh năm 2003 trú tại xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, ngoài ra còn một người phụ nữ khi bị phát hiện đã bỏ chạy, nên quá trình điều tra không xác định được lai lịch. Toàn bộ 07 người phụ nữ trên đã chứng minh làm rõ đều là những người có nhu cầu và nguyện vọng muốn sang Trung Quốc để tìm việc làm. Vì vậy hành vi của 07 người phụ nữ trên không cấu thành tội phạm, nên đồn biên phòng A Mú Sung đã xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền mỗi người 3.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết chất lượng máy thu giữ của Phùng Lở Mỷ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết chất lượng máy thu giữ của Phùng Lảo Tả; Số tiền 2.600.000 (*Hai triệu sáu trăm nghìn đồng*);

Trả lại cho số tiền 1.100 ND thu của anh Tẩn A Phin; Trả lại cho số tiền 3.000 NDT thu của anh Phùng Lảo Tả.

- Trả lại cho Lường Thị Mây 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết chất lượng máy thu giữ; Trả lại cho Tòng Thị Huệ, tên gọi khác là Thảo) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết chất lượng máy; Trả lại cho Nguyễn Thị

Bích Trâm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết chất lượng máy; Trả lại cho Lò Thị Hiền 01 điện thoại di động nhãn hiệu redmi màu đen, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết chất lượng máy thu giữ; Trả lại cho Thiết 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết chất lượng máy thu giữ; Trả lại cho Trịnh Thị Thuỷ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng hồng, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết chất lượng máy; Trả lại cho Đỗ Thuỷ Linh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết chất lượng máy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên toà, bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có tài sản và thu nhập gì. Vì vậy không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của Kiểm sát viên; bị cáo, đều phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp thuận.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Phùng Lữ Mây, Phùng Láo Tả mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn đồng)

Vì các lý do trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phùng Lữ Mây, Phùng Láo Tả phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Lữ M05 năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/8/2020.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Láo T05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết chất lượng máy thu giữ của Phùng Lữ Mây; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết chất lượng máy thu giữ của Phùng Láo Tả; Số tiền 2.600.000 (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng)

- Trả lại cho anh Tấn A Phin số tiền 1.100 NDT; Trả lại cho anh Phùng Láo Tả số tiền 3.000 NDT.

- Trả lại cho Lương Thị Mây 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết chất lượng máy thu giữ; Trả lại cho Tòng Thị Huệ, tên gọi khác là Thảo) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết chất lượng máy; Trả lại cho Nguyễn Thị Bích Trâm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết chất lượng máy; Trả lại cho Lò Thị Hiền 01 điện thoại di động nhãn

hiệu redmi màu đen, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết chất lượng máy thu giữ; Trả lại cho Lường Thị Thiết 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết chất lượng máy thu giữ; Trả lại cho Trịnh Thị Thuỷ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng hồng, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết chất lượng máy; Trả lại cho Đỗ Thuỳ Linh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết chất lượng máy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lào Cai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát ngày 13/11/2020; Biên bản bàn giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lào Cai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát ngày 13/11/2020)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phùng Lở Mẩy, Phùng Láo Tả mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(hai trăm nghìn đồng)

4. Quyền kháng cáo bản án: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện.;
- CA huyện 02;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Các bị cáo;
- CQANĐT Công an tỉnh;
- CQTHADS huyện;
- Thi hành án 02;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Đức

